TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2017/KDTM-PT
Ngày: 18-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm cháy nổ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý
Bà Bùi Kim Rết

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Văn Sinh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2017/TLPT-KDTM, ngày 07 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm cháy nổ.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2017/KDTM-ST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐ-PT ngày 03/7/2017, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty TNHH HB.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Quách Huỳnh L – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Số C, đường D, phường E, thành phố F, Bình Dương.

2/ Bị đơn: Tổng công ty bảo hiểm P;

Địa chỉ: Số G, đường H , quận I, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quốc L – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quang Đ và ông Nguyễn Ngọc X (Ông Đ, ông X có mặt);

3/ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Thị Kim H - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

4/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty bảo hiểm ĐNB;

Địa chỉ: Số J, đường K, phường L, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang Đ (Có đơn xin vắng mặt);

5/ Người kháng cáo: Bị đơn là Tổng công ty bảo hiểm P kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH HB trình bày:

Ngày 05 tháng 12 năm 2011, Công ty TNHH HB (gọi tắt là Công ty HB) và Công ty bảo hiểm ĐNB (gọi tắt là ĐNB) ký kết hợp đồng bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc số C078/CHBB/20/08/2011 toàn bộ nhà xưởng vật kiến trúc, máy móc và hàng hóa theo Quy tắc bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc ban hành kèm theo Thông tư 220/2010/TT-BTC ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính và mở rộng rủi ro đặc biệt.

- Giá trị tài sản được bảo hiểm: 16.697.640.538 đồng

- Số tiền bảo hiểm: 269.477.427.000 đồng

- Thời hạn bảo hiểm: 12 tháng kể từ 16 giờ 00 ngày 05 tháng 12 năm 2011 đến 16 giờ 00 ngày 05 tháng 12 năm 2012

- Phí bảo hiểm: 584.550.435 đồng

- Thời hạn thanh toán: Phí bảo hiểm được thanh toán 04 kỳ trong năm hợp đồng bảo hiểm, công ty bảo hiểm ĐNB cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy nổ bắt buộc số 11/20/08/CHBB/PC00078 cho công ty HB. Các kỳ đóng phí bảo hiểm công ty HB đã thực hiện đầy đủ theo hợp đồng đã ký.

Ngày 17/10/2012, khu vực hút ẩm phân xưởng số 6 của Công ty HB bị cháy. Cùng ngày, công ty HB đã gửi công văn thông báo cháy đến Tổng công ty bảo hiểm P và ĐNB "đề nghị đến kiểm tra, thẩm định tài sản bị thiệt hại và đề nghị được khắc phục hậu quả theo những điều khoản được ký trong hợp đồng". Nguyên nhân vụ cháy đã được Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Đồng Nai gửi công văn số 1134/SPCCC-PC cho biết là "do đường dây điện vào máy hồi ẩm bên trong phòng hồi ẩm xưởng số 6 bị sự cố chạm, chập tạo ra các hạt đồng mang nhiệt độ cao làm cháy các sản phẩm gỗ trong phòng rồi lan ra các hướng".

Sau khi giám định thiệt hại sơ bộ, ngày 26/10/2012, công ty HB gửi công văn số 223/CVCT012 cho ĐNB về việc báo cáo tổn thất thiệt hại tài sản bị cháy ngày 17/10/2012 với tổng thiệt hại là 16.697.640.538 VNĐ và đề nghị được giải quyết bồi thường khắc phục hậu quả, cụ thể như sau:

- Tổn thất thiệt hại đối với nhà xưởng: Nhà xưởng phân xưởng 6 xây dựng bằng sắt thép tiền chế, có diện tích 5.220m^2 bị cháy và sụp đổ ¾ diện tích xây dựng, diện tích còn lại bị ám khói, biến dạng nhẹ. Thiệt hại khoảng: 4.859.832.596 VNĐ".

- Tổn thất thiệt hại đối với máy móc thiết bị, phương tiện dụng cụ sản xuất: "phân xưởng 6 là phân xưởng sơn nên toàn bộ hệ thống điện, khí nén, dây chuyền sơn, súng sơn, bơm sơn, nguyên liệu sơn, phòng sấy, phòng hút ẩm, băng chuyền, băng tải, máy đóng gói, dụng cụ cầm tay (băng keo, giấy nhám, máy nhám rung) quạt thông gió, thiết bị lọc gió, dụng cụ y tế, tủ bàn làm việc, hệ thống camera, phương tiện dụng cụ PCCC gồm bình chữa cháy các loại, hệ thống nước cứu hỏa đã bị cháy. Thiệt hại khoảng 8.380.064.829 VNĐ".

- Tổn thất thiệt hại đối với sản phẩm hàng hóa: "sản phẩm hoàn chỉnh chuẩn bị đóng gói xuất khẩu, các sản phẩm nằm trên dây chuyền sơn, sấy, bao bì đóng gói, phụ kiện ngũ kim … Số lượng 1.734 cái đã bị cháy hoàn toàn 100%. Thiệt hại khoảng 3.457.743.113 VNĐ".

- Tổng cộng: 16.697.640.538đ

Tuy nhiên sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý thì ngày 09 tháng 01 năm 2013, Công ty ĐNB gửi công văn số 05/ĐNB-GĐBT cho HB với căn cứ: "Theo mục 4.2 điều 4 – Thời hạn và phương thức thanh toán của hợp đồng bảo hiểm số C078/CHBB/20/08/2011 ký ngày 05/12/2011, phí bảo hiểm được chia làm 4 kỳ thanh toán. Theo thông báo thu phí bảo hiểm số TBTP 11/20/08/CBHH/PC00078 ngày 17/09/2012 thì thời hạn thanh toán phí bảo hiểm kỳ 4 là ngày 05/10/2012. Tuy nhiên, đến ngày 16/10/2012 quý Công ty mới thanh toán phí bảo hiểm kỳ 4, vi phạm nghĩa vụ nộp phí như quy định trong hợp đồng. Do đó, căn cứ khoản 2 điều 23 luật kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm nói trên đã chấm dứt từ ngày 05/10/2012 và công ty bảo hiểm ĐNB không chịu trách nhiệm đối với vụ tổn thất xảy ra ngày 17/10/2012 của quý Công ty", tuyên bố không thanh toán tiền bảo hiểm cho công ty HB.

Do không thỏa thuận được, Công ty HB khởi kiện Tổng Công ty Bảo hiểm P yêu cầu thanh toán các khoản tiền sau:

1/ Thiệt hại về tài sản bị cháy mà không được bảo hiểm theo kết quả giám định được ghi nhận chính thức với số tiền 6.808.926.248 đồng;

2/ Tiền lãi đối với khoản tiền bồi thường nêu trên tính từ ngày chậm thanh toán 09/01/2013 tới ngày 09/01/2017 với mức lãi suất được tính là 9%/năm theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố qua Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước: 6.808.926.248 đồng X 0,75% X 49 tháng = 2.502.280.396đ.

Tổng cộng: 9.311.206.644đ.

Về tài liệu chứng cứ: Công ty HB đã nộp đầy đủ. Không còn tài liệu nào khác để nộp cho tòa. Nội dung khởi kiện cũng đã trình bày đầy đủ tại các bản khai nộp cho Tòa.

Theo các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Ngọc X và ông Huỳnh Quang Đ trình bày:

Ngày 05/12/2011, Công ty Bảo Hiểm ĐNB và Công ty HB ký kết Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc số C078/CHBB/20/08/2011 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng bảo hiểm") để bảo hiểm tài sản của Công ty HB. Thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm là 12 tháng kể từ 16 giờ 00 ngày 05/12/2011 đến 16 giờ 00 ngày 05/12/2012. Theo hợp đồng, Công ty HB có nghĩa vụ thanh toán tiền phí bảo hiểm làm 4 kỳ. Trong đó, thời hạn thanh toán kỳ thứ 4 được quy định tại Điều 4.2 Hợp đồng bảo hiểm như sau: "Kỳ 4: số tiền thanh toán là 146.137.611 đồng trong vòng 300 ngày kể từ ngày cấp GCN/HĐBH". Theo đó, Công ty HB có trách nhiệm thanh toán phí kỳ 4 trước ngày 05/10/2012.

Ngày 17/09/2012, Công ty bảo hiểm ĐNB đã phát hành thông báo thu phí bảo hiểm số 11/20/08/CBHH/PC00078, yêu cầu Công ty HB thanh toán phí bảo hiểm kỳ 4 trước ngày 05/10/2012. Tuy nhiên, đến ngày 16/10/2012, Công ty HB mới thanh toán phí kỳ 4. Như vậy, Công ty HB đã không thực hiện nghĩa vụ nộp phí kỳ 4 đúng quy định, cụ thể đã nộp phí chậm 11 ngày so với thời hạn phải nộp.

Đồng thời, Công ty HB hoàn toàn không có văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp phí hay có bất cứ ý kiến gì khác về thời hạn đóng phí bảo hiểm. Hai bên cũng không có bất cứ thỏa thuận nào về việc gia hạn thời gian nộp phí này. Như vậy, Công ty HB đã vi phạm nghĩa vụ nộp phí theo quy định tại Điều 4.2 của Hợp đồng bảo hiểm. Do vậy, Hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 05/10/2012 theo các quy định sau:

- Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm: "... Hợp đồng bảo hiểm còn chấm dứt trong các trường hợp sau đây: 1. Bên mua bảo hiểm không còn quyền lợi có thể được bảo hiểm; 2. Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác; 3. Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm";

- Khoản 2 Điều 2 Thông tư 86/2009 ngày 28/4/2009 và Điều 18 của Thông tư 125/2012/TT-BTC ngày 30/7/2012 của Bộ Tài chính: "Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực bảo hiểm vào ngày kế tiếp ngày bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm".

Vì thế, ngày 09/01/2013, Công ty bảo hiểm ĐNB đã gửi cho Công ty HB công văn số 05/ĐNB-GĐBT thông báo về việc Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực vào ngày 05/10/2012, tức là Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt trước ngày xảy ra tổn thất và Công ty bảo hiểm ĐNB không chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại đối với tổn thất xảy ra ngày 17/10/2012 của Công ty HB.

Qua các phân tích nêu trên, Tổng công ty bảo hiểm P khẳng định không đồng ý toàn bộ các yêu cầu của Công ty HB.

Về tài liệu chứng cứ: đã nộp đầy đủ. Không còn tài liệu nào khác để nộp cho tòa. Quan điểm lời khai của bị đơn cũng đã trình bày đầy đủ tại các bản khai nộp cho Tòa.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty bảo hiểm ĐNB ông Huỳnh Quang Đ trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến của Tổng công ty Bảo Hiểm P , không có ý kiến gì khác.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2017/KDTM-PT ngày 23/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố BH đã căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 12, 14, 15, 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 12 Luật Thương mại năm 2005; điều 305, 426 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH HB.

Buộc Tổng công ty bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB thanh toán cho công ty HB số tiền thiệt hại tài sản theo hợp đồng bảo hiểm cháy nổ đã ký kết là 6.808.926.248 đồng, lãi suất do chậm thanh toán là 2.502.280.396 đồng. Tổng cộng 9.311.206.644 đồng (chín tỷ ba trăm mười một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Tiền chi phí giám định: Tổng Công ty bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB thanh toán hoàn trả cho Công ty TNHH HB số tiền 350.552.070 đồng chi phí giám định đã ứng trước.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB phải nộp 117.311.000đ.

Hoàn trả lại Công ty TNHH HB số tiền 63.017.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 09974 ngày 18/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/3/2017, bị đơn là Tổng công ty bảo hiểm P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các lý do:

- Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng nguyên tắc thói quen thương mại để giải quyết tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm là không phù hợp với quy định pháp luật và hồ sơ, chứng cứ của vụ án.

- Hội đồng xét xử sơ thẩm cho rằng Bảo hiểm P phải thông báo trước về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm là vận dụng quy định pháp luật không chính xác.

- Việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 09/01/2013 cho số tiền 6.809.926.248 đồng là không phù hợp với chứng cứ và diễn tiến của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung chính của vụ án, cụ thể:

Tổng công ty bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB thanh toán cho công ty TNHH HB số tiền thiệt hại tài sản theo hợp đồng bảo hiểm cháy nổ đã ký kết là 5.000.000.000 đồng

Tiền chi phí giám định: Tổng Công ty bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB thanh toán hoàn trả cho Công ty HB số tiền 350.552.070 đồng chi phí giám định đã ứng trước.

Để đảm bảo cho vấn đề thanh toán này, Tổng Công ty Bảo hiểm P và Công ty bảo hiểm ĐNB đã có chứng thư bảo lãnh tại ngân hàng. Xét sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB phải nộp 117.311.000đ.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm P phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Hoàn trả lại Công ty HB số tiền 63.017.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 09974 ngày 18/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự.

2. Tổng công ty bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB thanh toán cho công ty HB số tiền thiệt hại tài sản theo hợp đồng bảo hiểm cháy nổ đã ký kết là 5.000.000.000 đồng

3. Tiền chi phí giám định: Tổng Công ty bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB thanh toán hoàn trả cho Công ty HB số tiền 350.552.070 đồng chi phí giám định đã ứng trước.

4. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm P có trách nhiệm cùng với Công ty bảo hiểm ĐNB phải nộp 117.311.000đ (Một trăm mười bảy triệu ba trăm mười một nghìn đồng).

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm P phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 003935 ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH.

Hoàn trả lại Công ty HB số tiền 63.017.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 09974 ngày 18/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH.

5. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương